TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **01**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04 – 01 - 2022
V/v: "Tranh chấp ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phan Thị Ngọc Loan
2. Ông Võ Đức Thọ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Như Mai Trang - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về "*tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyeân ñôn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1991 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ*:* ấp Chàng Hai, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

2. Bò ñôn: Ông Trần Văn N, sinh năm: 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Chàng Hai, xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo ñôn khởi kiện đề ngaøy 30 thaùng 8 naêm 2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị D trình baøy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Văn N tự nguyện sống chung và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước vào năm 2009. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, ông Nam không quan tâm, chăm sóc lo lắng cho gia đình. Nay nhận thấy không thể hàn gắn mâu thuẫn và sống chung với nhau được nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nam.

Về con chung: Bà và ông Nam có 01 con chung tên Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 08/9/2010. Khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con không yêu cầu ông Nam cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Trần Văn N trình baøy:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Diễm tự nguyện sống chung từ năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Quang. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ nuôi bố vợ bị bệnh (nuôi vào khoảng tháng 6/2021), lâu không về, ông có nhắn tin chửi nặng lời đối với vợ. Sau khi nuôi bố xong thì vợ ông không về mà về nhà của bạn ở cho đến nay. Nay ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con, nếu bà Diễm cương quyết ly hôn thì ông đồng ý ly hôn

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 08/9/2010. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà Diễm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết

Phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

** Việc chấp hành pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Veà noäi dung:* Đề nghị Hội Đồng xét xử chaáp nhaän yeâu caàu khởi kiện của nguyên đơn bà - Nguyễn Thị D

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị D được ly hôn ông Trần Văn N

+ Về con chung: Giao con tên Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 08/9/2010 cho bà Diễm trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc

+ Về cấp dưỡng nuôi con, veà taøi saûn chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị D có đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn N và giải quyết về nuôi con chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Nam cư trú tại xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa, tuy nhiên bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1991 và ông Trần Văn N, sinh năm 1985 đã tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Quang, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước vào năm 2009. Vì vậy, về quan hệ hôn nhân giữa bà Diễm và ông Nam là hợp pháp.

Quá trình chung sống, bà Diễm xác định vợ chồng có mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Ông Nam xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ nuôi bố vợ bị bệnh (nuôi vào khoảng tháng 6/2021), lâu không về, ông có nhắn tin chửi nặng lời đối với vợ, sau khi nuôi bố xong thì vợ ông không về nhà mà về nhà của bạn vợ ở. Nay bà Diễm xác định không còn tình cảm với ông Nam. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa bà Diễm và ông Nam đã trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Diễm.

[2] Về con chung: Bà Diễm và ông Nam có 01 con chung tên Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 08/9/2010. Khi ly hôn, bà Diễm yêu cầu được nuôi con, về phía cháu Như cũng có nguyện vọng được ở với bà Diễm. Do đó, xét yêu cầu của bà Diễm về việc trực tiếp nuôi dưỡng con là phù hợp.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Diễm phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 39 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị D

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị D được ly hôn ông Trần Văn N.

- Về con chung: Giao con tên Trần Thị Quỳnh Như, sinh ngày 08/9/2010 cho bà Nguyễn Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2/ Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về án phí: Bà Nguyễn Thị D chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tiền số 0009553 ngày 25/10/2021.

4/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Bình Phước ;
- VKSND huyện Lộc Ninh;
- CC.THADS huyện Lộc Ninh;
- UBND xã Lộc Quang
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh